|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**  **------------------**  Số: 92/2015/TTr-HĐQT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **------------------------------------**  *Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2015* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty**

***Kính gửi****:* **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

* *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005 và các văn bản liên quan;*
* *Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006 và các văn bản liên quan;*
* *Căn cứ Thông tư số 121/2012/QĐ-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính về việc Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;*
* *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 bắt đầu có hiệu lực vào ngày 01/7/2015;*
* *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (“****Công ty****”) do Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2013.*

Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 25/04/2013. Tuy nhiên, ngày 26 tháng 11 năm 2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Luật mới có một số điểm thay đổi và sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị đã tiến hành rà soát, xem xét và sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ hiện hành nhằm để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp mới, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng *(theo phụ lục chi tiết đính kèm).*
2. Thống nhất áp dụng Điều lệ sửa đổi, bổ sung kể từ ngày 01/7/2015 *(đồng thời là ngày Luật doanh nghiệp 2014 có hiệu lực).*
3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được chủ động trong việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan.

Trân trọng kính trình./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**   * *Như k/gửi;* * *HĐQT, BKS;*   *Lưu HĐQT, TCHC* | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  **(đã ký)**  **Dư Văn Hải** |

**PHỤ LỤC – CÁC ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI**

**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung trong Dự thảo Điều lệ** | | | **Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại** | | **Hình thức sửa đổi, bổ sung** | **Lý do sửa đổi, bổ sung** |
| **Vị trí** | | **Nội dung** | **Vị trí** | **Nội dung** |
| **Phần mở đầu** |  | Điều lệ này được cổ đông của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày  **17** tháng **06** năm **2015** | **Phần mở đầu** | Điều lệ này được cổ đông của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày  **25** tháng **04** năm **2013** |  |  |
| **Điều 1. Định nghĩa** | **Khoản 1** | b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số ***68/2014/QH13*** được Quốc hội thông qua ngày ***26 tháng 11 năm 2014*** | **Khoản 1 Điều 1** | b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 | Sửa lại số văn bản, ngày tháng ban hành Luật doanh nghiệp | Luật Doanh nghiệp 2014 mới ban hành thay thế Luật Doanh nghiệp 2005 |
|  |  | c. “Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ***doanh nghiệp lần đầu*** |  | c. “Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | Sửa đổi bổ sung thêm cụm từ “đăng ký doanh nghiêp lần đầu” | Phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp 2014 |
|  |  | d. ***“Người quản lý” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.*** |  | Chưa có | Bổ sung thêm | Để phân biệt khái niệm Người quản lý và Cán bộ quản lý theo quy định tại Luật Doanh nghiệp mới |
| **Điều 4. Phạm vi và hoạt động kinh doanh** |  | 2. Các ngành, nghề hoạt động kinh doanh của Công ty: | **Khoản 2 Điều 4** | Không có | Bổ sung thêm | Phù hợp với quy định tại Điều 25 Luật Doanh nghiệp |
| **Điều 5. Vốn điều lệ …** | **Khoản 2** | 2. **Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty phải được** Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. | **Khoản 2 Điều 5** | Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. | Sửa đổi, bổ sung theo nội dung được in đậm | Việc thay đổi Vốn điều lệ, bao gồm cả tăng & giảm, khoản 5 Điều 111 LDN |
| **Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu** | **Khoản 1** | 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty; |  | Chưa có | Bổ sung thêm | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 2 Điều 6** | 2. Cổ đông của Công ty được cấp **cổ phiếu** tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu | **Khoản 1 Điều 6** | 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, **trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 của Điều 6** | Xóa cụm từ “chứng chỉ hoặc chứng nhận”, “trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6” | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 3 Điều 6** | 3. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp. | **Khoản 2 Điều 6** | 2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.. | Thay thế nội dung | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 4 Điều 6** | 4. Trong thời hạn 5 ngày .... sẽ được cấp **cổ phiếu**. | **Khoản 3 Điều 6** | 3. Trong thời hạn 5 ngày … sẽ được cấp **chứng chỉ cổ phiếu**. | Thay đổi cụm từ in đậm | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 5 Điều 6** | 5. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.  ***Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.*** |  | 5. Trường hợp **chứng chỉ** cổ phiếu **ghi danh** bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu **ghi danh** đó có thể yêu cầu được cấp **chứng chỉ** cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty | Bỏ chữ “chứng chỉ”, “ghi danh”  Bổ sung nội dung in đậm | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Khoản 6 Điều 6** |  |  | **Khoản 6 Điều 6** | 6. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này. | Bỏ | Phù hợp theo Luật Doanh nghiệp |
| **Điều 7. Trái phiếu** |  | Điều 7: Trái Phiếu   1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác. 3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.   Trường hợp Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần. | **Điều 7** | **Điều 7:Chứng chỉ chứng khoán khác**  Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác. | Bỏ và bổ sung nội dung | Theo Đ127 Luật doanh nghiệp chỉ đề cập đến việc phát hành Cổ phiếu, trái phiếu, còn những loại Chứng khoán khác không đề cập đến sẽ thực hiện theo qđịnh Pháp luật có liên quan, nếu có. |
| **Điều 8. Chuyển quyền sở hữu cổ phần** | **Điều 8** | Các hình thức chuyển quyền sở hữu cổ phần:  …  2. Thừa kế cổ phần: **Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.** Trường hợp có nhiều người ....  **3. Tặng cho hoặc trả nợ bằng cổ phần: Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty** |  | Không có | Bổ sung nội dung in đậm | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 9. Mua lại cổ phần của Công ty** | **Khoản 1, Điều 9** | 1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:  - Cổ đông thực hiện quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp.  - Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá mua lại cổ phần theo giá trị thị trường tại thời điểm mua lại.  2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty:  - Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán.  - Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.  Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường | **Điều 9: Thu hồi, thừa kế cổ phần** | ….. | Sửa đổi | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 11. Quyền của cổ đông** | **Khoản 1, Điều 11** | c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành**, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập hoặc các trường hợp hạn chế khác được quy định rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng;** | **Khoản 1, Điều 11** | c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; | Bổ sung nội dung in đậm | Phù hợp với quy định tại khoản 1d Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 1, Điều 11** | e. Xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | **Khoản 1, Điều 11** | e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; | Sửa đổi nội dung | Theo Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 1, Điều 11** | g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty; | **Khoản 1, Điều 11** | g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật; | Sửa đổi | Phù hợp với khoản 1g Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản b, Điều 11.** | b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát. | **Điều 11** | Không có | Bổ sung |  |
| **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông** | **Khoản 1, Điều 13** | 1.Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.  2.**Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:** Quyết định …năm tiếp theo.  3.Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. **Thời hạn tổ chức họp thường niên có thể được gia hạn, khi được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.**  4. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù **hợp nằm trên lãnh thổ Việt Nam.** … | **Khoản 1, Điều 13** | 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền .... năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ...các báo cáo tài chính hàng năm. | Tách điều, Bổ sung nội dung in đậm | Phù hợp theo Điều 135, 136 Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** |  | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:  b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;  c. Báo cáo của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;  d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;  e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.  f. Mức cổ tức đối với cổ phần của từng loại. | **Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** | 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:  Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;  Báo cáo của Ban kiểm soát;  Báo cáo của Hội đồng quản trị;  Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. | Sửa đổi, bổ sung | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 2, Điều 14** | l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất được kiểm toán;  o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại **Điều 162.1** của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất | **Khoản 2, Điều 14** | l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ **50%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất được kiểm toán;  o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều **120.1** của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **20%** tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất | Sửa đổi | Theo khoản 2d, Điều 135 và khoản 2d, Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 16. Thay đổi các quyền** | **Khoản 1, Điều 16** | 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó |  | 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó | Sửa tỷ lệ | Luật DN quy định 50-65%. |
| **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** | **Khoản 2, Điều 17** | a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội **không sớm hơn** ba mươi ngày trước ngày **gửi giấy mời họp** Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty | **Khoản 2, Điều 17** | a. **Chuẩn bị** danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội **trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông**; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; | Sửa đổi bổ sung nhiệm vụ của người triệu tập Đại hội | Phù hợp với Điều 137, Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu |
|  | **Khoản 3, Điều 17** | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm…. trên website của công ty. Đối với … thông tin. Trường hợp … làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất **mười** ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ…. cổ đông. | **Khoản 3, Điều 17** | 3.Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm … của công ty, **01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính.** Đối với … gửi thông tin. Trường hợp …. làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất **mười lăm** ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ … các cổ đông. | Bỏ và sửa đổi nội dung in đậm | Phù hợp với Khoản 1 Điều 139 Luật Doanh nghiệp |
| **Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** |  | 1.Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.  2.Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết ….các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** cổ phần có quyền biểu quyết | **Khoản 5, Điều 17** | 1.Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **65%** cổ phần có quyền biểu quyết.  2.Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết … các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết | Thay đổi tỷ lệ | Phù hợp với Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** | **Khoản 6 Điều 19** | 6. Chủ tọa … đại hội, **(b) các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết hoặc (c) có người dự họp cản trởhành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất, gây rối, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp**. …. |  | 6.Chủ tọa … đại hội, **(b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.** …. | Sửa đổi bổ sung | Phù hợp với khoản 8, Điều 142 Luật doanh nghiệp |
| **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** | **Khoản 1, Điều 20** | 1.Các hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp theo khoản 2 Điều nàyhoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 21 dưới đây.  2. Điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp:  2.1.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2.2, 2.3 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông;  2.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.  a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;  b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;  d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty;  e. Tổ chức lại, giải thể công ty;  2.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. |  | 1.Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.  a.Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;  b.Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty  c.Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. | Sửa đổi, bổ sung, tách khoản 1 | Phù hợp với Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Không có** |  | **Khoản 2 Điều 20** | 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. | Bỏ | Phù hợp với Điều 144 Luật Doanh nghiệp |
| **Điều 21** | Khoản 2, Điều 21 | 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến......... được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Các tài liệu giải trình có thể đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. ***Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;*** | **Khoản 2, Điều 21** | 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến....... được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. | Bổ sung thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến của cổ đông | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014. |
|  | **Khoản 4, Điều 21** | **4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:**   1. **Gửi thư:** Phiếu lấy ...... tổ chức. Phiếu lấy ý kiến ......không hợp lệ;   Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết | **Khoản 4, Điều 21** | 4. Phiếu lấy ...... tổ chức.  Phiếu lấy ý kiến ..... không hợp lệ; | Chỉnh sửa bổ sung hình thức gửi phiếu lấy ý kiến của cổ đông | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014. |
|  | Khoản 6, Điều 21 | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông **và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty** trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; | Khoản 6, Điều 21 | 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; | Bổ sung hình thức công bố kết quả kiểm phiếu | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014. |
|  | Khoản 8, Điều 21 | 8. Quyết định …. diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần ….. Đại hội đồng cổ đông. | Khoản 8, Điều 21 | 8. Quyết định …. đại diện ít nhất **75%** tổng số cổ phần ….. Đại hội đồng cổ đông. | Sửa đổi tỷ lệ thông qua nghị quyết bằng văn bản | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014. |
| **Điều 22** |  | Người chủ trì ….. Biên bản Đại hội đồng cổ đông **phải được làm xong, thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và gửi cho tất cả các cổ đông hoặc được công bố trên website của Công ty** trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. ……phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. |  | Người chủ trì ….. Biên bản Đại hội đồng cổ đông **phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ** **và gửi cho tất cả các cổ đông** trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc….phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | Sửa đổi hình thức công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014. |
| **Điều 24** | Khoản 2, Điều 24 | 2. Các cổ …. dưới **10%** số ….. đủ **10%** để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ từ **10%** đến dưới **20%** số …..; từ **20%** đến dưới **30%** được đề cử hai thành viên; từ **30%** đến dưới **50%** được đề cử ba thành viên; từ **50%** đến dưới **65%** được đề cử bốn thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. | Khoản 2, Điều 24 | 2. Các …. dưới **5%** …. đủ **5%** để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5%** đến dưới **10%** số …..; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới **50%** được đề cử ba thành viên; từ **50** đến dưới **65%** được đề cử bốn thành viên và từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. | Sửa tỷ lệ % | Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu |
|  | Khoản 4, Điều 24 | 4. Thành viên …… hợp sau:  a. Thành viên đó không đủ **điều kiện** làm ….. Hội đồng quản trị;  b. Thành viên …. Công ty;  c. Thành viên …. năng lực hành vi;  d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, **trừ trường hợp bất khả kháng**, và trong …..bị bỏ trống;  e. Thành viên đó bị **bãi nhiệm** thành viên …. cổ đông. | Khoản 4, Điều 24 | 4. Thành viên ….. hợp sau:  a. Thành viên đó không đủ **tư cách** làm thành ….. Hội đồng quản trị;  b. Thành viên …Công ty;  c. Thành viên …năng lực hành vi;  d. **Thành viên đó tự bỏ nhiệm sở trong sáu tháng không đến làm việc tại trụ sở Công ty**. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong …. bị bỏ trống;  e. Thành viên đó bị **cách chức** thành viên … cổ đông. | Sửa đổi bổ sung | Phù hợp với Điều lệ mẫu |
| **Điều 25** | **Khoản 3, Điều 25** | 1. Quyền .... nhiệm vụ sau: 2. Quyết định **chiến lược,** kế hoạch ... hàng năm; 3. Xác định ... thông qua; 4. Bổ nhiệm ...lương của họ; 5. Quyết ... Công ty**; quy chế quản lý nội bộ của công ty;** 6. Giải ... quản lý đó; 7. Đề ... từng loại; 8. Đề xuất .... mức giá định trước; 9. Quyết ....cổ đông ủy quyền; 10. Bổ nhiệm, ... của Công ty. **Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức** nói trên ....**đó** (nếu có); 11. Đề .... cổ tức;   Đề xuất ... giải thể Công ty. | **Khoản 3, Điều 25** | 1. ..... nhiệm vụ sau: 2. Quyết định kế hoạch phát triển ... hàng năm; 3. Xác định ... thông qua; 4. Bổ ... lương của họ; 5. Quyết ... Công ty; 6. Giải quyết ....quản lý đó; 7. Đề ... từng loại; 8. Đề xuất .... giá định trước; 9. Quyết .... cổ đông ủy quyền; 10. Bổ nhiệm, .... của Công ty. Việc **bãi nhiệm** nói ...người bị **bãi nhiệm** (nếu có); 11. Đề xuất .... cổ tức; 12. Đề xuất ... giải thể Công ty. | Sửa đổi bổ sung | Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 4, Điều 25** | c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp; | **Khoản 4, Điều 25** | c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); | Sửa đổi, bổ sung | Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 4, Điều 25** | k. Quyết định mức giá mua **lại** hoặc thu hồi cổ phần của Công ty. | **Khoản 4, Điều 25** | k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty. | Thêm từ **“lại”** | Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 28** | **Khoản 3, Điều 28** | 1. Các cuộc .... cần bàn:   a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý;  b. Ít nhất hai thành viên **điều hành của** Hội đồng quản trị;  c. Đa số thành viên Ban kiểm soát. | **Khoản 3, Điều 28** | 1. Các cuộc .... cần bàn:   a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;  b. Ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;  c. Đa số thành viên Ban kiểm soát. | Bổ sung cụm từ **“điều hành của”** | Phù hợp với Điều lệ mẫu |
|  | **Khoản 4, Điều 28** | 1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn **bảy** ngày *kể từ khi* nhận được đề xuất họp. ...... Hội đồng quản trị. | **Khoản 4, Điều 28** | 1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn **mười lăm** ngày **sau khi có** đề xuất họp. ...... Hội đồng quản trị. | Sửa đổi | Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 7, Điều 28** | 1. Thông báo .... ít nhất **ba** ngày trước khi tổ chức ..... Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. | **Khoản 7, Điều 28** | 7. Thông .... ít nhất **năm** ngày trước khi tổ chức .... Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. | Sửa đổi | Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 8, Điều 28** | 8. Số thành …..trong thời hạn **bảy (07)** ….. Hội đồng quản trị dự họp. | **Khoản 8, Điều 28** | 1. 8. Số thành …. trong thời hạn **mười lăm (15)** …. Hội đồng quản trị dự họp. | Sửa đổi | Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 31** | **Khoản 2, Điều 31** | Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này. Tại thời điểm ban hành Điều lệ này, Giám đốc điều hành là Chủ tịch Hội đồng quản trị. | **Khoản 2, Điều 31** | 2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Giám đốc điều hành là Chủ tịch Hội đồng quản trị. ….. lãnh đạo trước đây bị phá sản. | Sửa đổi bổ sung | Phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 33** | **Khoản 1, Điều 33** | 1. 1. Số …. của công ty. **Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam**. Thành viên Ban kiểm soát ……, Trưởng ban kiểm soát là **kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty**. …. trách nhiệm sau: | **Khoản 1, Điều 33** | 1. Số …. của công ty. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty**. Các thành viên Ban kiểm soát** không phải là người có liên quan …. trách nhiệm sau: | Sửa đổi bổ sung | Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 2, Điều 33** | 2. Cổ đông nắm giữ ít hơn **10%** cổ …. đủ **10%** để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **10%** đến dưới **30%** ….; từ **30%** đến dưới **50%** được đề cử hai thành viên; từ **50%** trở lên được đề cử 3 thành viên. | **Khoản 2, Điều 33** | 2. Cổ đông nắm giữ ít hơn **5%** cổ …. đủ **5%** để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ **5%** đến dưới **10%** ….; từ **10%** đến dưới **30%** được đề cử hai thành viên; từ **30%** trở lên được đề cử 3 thành viên. | Sửa tỷ lệ % | Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
|  | **Khoản 5, Điều 33** | 5. Thành …. trường hợp sau:  a. Thành viên đó **không đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp hoặc** bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;  b. Thành …. Công ty;  c. Thành viên …. hành vi;  d. Thành …. liên tục**, trừ trường hợp bất khả kháng**, và trong …. bỏ trống;  e. Thành viên đó bị **bãi nhiệm chức vụ** thành viên … cổ đông. | **Khoản 5, Điều 33** | 5. Thành …. trường hợp sau:  a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;  b. Thành viên …. Công ty;  c. Thành viên …. hành vi;  d. Thành …. liên tục, và ….bỏ trống;  e. Thành viên đó bị **cách chức** thành viên … cổ đông. | Sửa đổi bổ sung | Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 34** | **Khoản 1, Điều 34** | 1. Công ty …. sau đây:  a. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;  b. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;  c. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;  d.Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;  e. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;  f. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;  g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;  Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của h. Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;  i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.  j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;  k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. | **Khoản 1, Điều 34** | 1. Công ty …. sau đây:  a. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;  b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;  c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;  d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;  e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;  f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;  g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;  h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. | Sửa đổi bổ sung | Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 36** | **Khoản 4, Điều 36** | a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới **35%** tổng giá trị …. có lợi ích liên quan; hoặc  b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn **35%** của tổng giá …. đồng hoặc giao dịch này; | **Khoản 4, Điều 36** | a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới **20%** tổng giá ....có lợi ích liên quan; hoặc   1. b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn **20%** của tổng giá trị .... đồng hoặc giao dịch này; | Sửa đổi tỷ lệ | Luật Doanh nghiệp 2014 |
| **Điều 57** | **Khoản 1, Điều 57** | 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng nhất trí thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này từ ngày 01/07/2015. | **Khoản 1, Điều 57** | 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bao bì Xi măng Hải Phòng nhất trí thông qua chỉnh sửa vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 tại Trụ sở Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | Sửa ngày thông qua Điều lệ | Phù hợp thực tế |
| Một số sửa đổi bổ sung nhỏ và thay đổi kết cấu theo toàn văn Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và hoàn thiện | | | | | | |